

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HS-ST

Ngày 24-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Ái;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thanh Tâm và Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chiêm Tiên Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Mã Văn Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2022/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn Q, sinh năm 1994, tại tỉnh A G. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh A G; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bé E và bà Nguyễn Thị R; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ ngày 12-02-2019 (tính theo Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang do Công an phường A L, quận B T lập lúc 17 giờ 55 phút ngày 12-02-2019), thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22-02-2019, bị bắt tạm giữ lại ngày 08-02-2022 (theo quyết định truy nã), tạm giam ngày 11-02-2022 “có mặt”.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 11, xã N L, huyện B L, tỉnh H N; nơi ở: Nhà số 255, đường A D V, Khu phố 4, phường A L, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khi Phan Văn Q trên đường đi tìm tài sản ai để sơ hở lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì khoảng 17 giờ ngày 12/02/2019, Q đến trước nhà số 255, đường A D V, Khu phố 4, phường A L, quận B T nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 62N1-270.92 của anh Nguyễn Văn H để bên hông nhà, không ai trông coi và chìa khóa vẫn còn cắm sẵn trong ổ khóa xe nên

Q đi vào tiếp cận rồi ngồi lên xe đề nổ máy chạy ra đường thì liền bị anh H phát hiện tri hô “Cướp.....cướp” và chạy đuổi theo. Khi đó, anh H và người dân chạy đuổi theo khoảng 20 mét bắt giữ được Q cùng với vật chứng giao cho Công an phường An Lạc xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tuy nhiên ngay sau khi được tại ngoại, Q đã bỏ nơi cư trú đi làm phụ hồ ở nhiều nơi nên bị truy nã cho đến ngày 08-02-2022, Q về thăm nhà và làm căn cước công dân thì bị Công an thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang bắt giữ theo quyết định truy nã giao cho Cơ quan điều tra-Công an quận Bình giải quyết. Tại đây, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa mới nêu.

Đến ngày 24/3/2022, Cơ quan điều tra đã ra Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 52 đối với Phan Văn Q. Sau đó vào ngày 04/4/2022, Viện kiểm sát ra Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, xét thấy do thời gian thực hiện hành vi phạm tội của Phan Văn Q đã xảy ra gần 03 năm, trốn truy nã và không có nơi cư trú rõ ràng nên không đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại các điều 456, 457 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Theo đó, ngày 12 tháng 4 năm 2022, Tòa án đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung 12/2022/HSST-QĐ cho Viện kiểm sát để truy tố Q theo tục chung được quy định tại Điều 458 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tuy nhiên do ngày 18/4/2022, Viện kiểm sát có Công số 72/CV-VKS trả lời không chấp nhận yêu cầu nên nay Hội đồng xét xử đưa vụ án này ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn Q đã khai nhận: Trong lúc trên đường đi tìm tài sản để lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 62N1-270.92 của anh Nguyễn Văn H để bên hông nhà, không ai trông coi và chìa khóa vẫn còn cắm sẵn trong ổ khóa xe nên bị cáo vào ngồi lên xe đề nổ máy chạy tẩu thoát được khoảng 20 mét bị bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Đồng thời thống nhất chiếc xe của anh H có giá trị là 8.000.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Văn Q ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Phan Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Nguyễn Văn H, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có giá trị là 8.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố; còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Phan Văn Q tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng khoảng 17 giờ ngày 12/02/2019, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 62N1-270.92 của anh Nguyễn Văn H để tại bên hông số 255, đường A D V, Khu phố 4, phường A L, quận B T. Theo Kết luận định giá tài sản số 200/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B T thì, chiếc xe của anh H có giá trị là 8.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết quả định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với việc, tuy Viện kiểm sát có Quyết định truy tố bị cáo theo thủ tục rút gọn nhưng do không đủ điều kiện được quy định tại các điều 456, 457 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 458 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử bị cáo theo thủ tục chung là có căn cứ.

[4] Xét bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện

nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn truy nã là gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì anh H đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 62N1-270.92 của anh Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho anh H nên không xét.

[8] Bị cáo Phan Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn Q phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Phan Văn Q 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-02-2022, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 12-02-2019 đến ngày 22-02-2019.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Phan Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Ái**